



# VIỆN ĐO LƯỜNG VIỆT NAM (ĐK 05)

(Vietnam Metrology Institute)

Địa chỉ (Add.): Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô,  
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội  
Điện thoại (Tel.): (84-024) 37914876; Fax: (84-024) 37564260

## GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate)

Số (No): V02.CN5.4320.22-Rev.1

Tên đối tượng (Object): Cân so sánh (Mass comparator)

Kiểu (Type): XA 6/21.4Y.M.A.P PLUS Số (Serial No)/Mã QL (Tag No): 694270

Cơ sở sản xuất (Manufacturer): RADWAG Wagi Elektroniczne

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification): Max = 6/21 g  
d = 0,001 / 0,002 mg

Cơ sở sử dụng (Customer): Công ty TNHH Đảm bảo chất lượng Việt Nam

Địa chỉ: P406, tầng 4, tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh, P. Tương Mai, Q. Hoàng Mai

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): V02.M-03.15

Cân so sánh - Quy trình hiệu chuẩn  
(Mass comparators - Calibration procedure)

Chuẩn được sử dụng (Standards used): V02.TB1.21 - Bộ (1 mg ~ 500 g) F1

Chuẩn được liên kết đến hệ đơn vị quốc tế SI  
(Standards are traceable to the international system of units SI)

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau  
(See the results of the calibration on the next page)

Rev.1: GCN này thay cho GCN số V02.CN5.4320.22 ngày 02-06-22

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 30-06-23

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2022  
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm  
(Head of calibration Laboratory)



Đỗ Đức Nguyễn VILAS 072

VIỆN TRƯỞNG  
(Director)



Ngô Thị Ngọc Hà

Trang: 1/2  
(No of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý  
bằng văn bản của Viện Đo lường Việt Nam  
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of VMI)

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (attached to certificate №): V02.CN5.4320.22-Rev.1

| Mức cân<br>(Load) | Độ lệch chuẩn<br>(Standard deviation)<br>mg | Hệ số nhạy (Sensitivity) |                                   | Độ lệch tâm <sup>(*)</sup><br>(Eccentricity)<br>mg |
|-------------------|---------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------|
|                   |                                             | Giá trị<br>(Value)       | ĐKĐBĐ chuẩn<br>(Std. uncertainty) |                                                    |
| 1 mg              | 0,0034                                      | 0,99933                  | 1,46E-03                          | 0,0001                                             |
| 5 mg              | 0,0043                                      | 0,99970                  | 1,45E-03                          | 0,0001                                             |
| 10 mg             | 0,0018                                      | 0,99948                  | 1,46E-03                          | 0,0001                                             |
| 20 g              | 0,0024                                      | 0,99972                  | 8,69E-04                          | 0,0002                                             |

(\*) với điều kiện chênh lệch tâm của các quả cân không vượt quá 5 mm.

- Nhiệt độ hiệu chuẩn: (26,5 ~ 27,1) °C, thay đổi không quá ± 1,0 °C / h.  
Calibration temperature: (26,5 ~ 27,1) °C, during the calibration stable to ± 1,0 °C / h.

- Độ không đảm bảo đo của hệ số nhạy được xác định với k = 1.  
The uncertainty is estimated with k = 1.

Ngày 02 tháng 06 năm 2022

Người thực hiện  
(Calibrated by)

Nguyễn Viết Thắng

• Địa điểm thực hiện: Tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh, P. Tương Mai, Q. Hoàng Mai, HN

Trang: 2/2  
(No of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Đo lường Việt Nam  
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of VMI)